



### Danh Sách Không Đạt Tiêu Chuẩn

Học Kỳ 2 - Năm Học 08-09

Xét tốt nghiệp (K40TDH)

Số Tín Chỉ Tích Lũy Chung  
Điểm Trung Bình Tích Lũy

180  
2.00

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	TCCH	TBTL	Mã MH BB	Tên môn học	DVH	BBTC	NHHK	ĐTK	CCTH	CCNN
1	K39N755	TÔ TUẤN ANH	111104414	176	2.16	120106	ĐAMH TH hệ điện cơ	1		081	0.0		
						120501	Máy điện 2	3		082	1.7 4.0		
						170301	Giáo dục thể chất 2			032	0.0C		
						170303	Giáo dục thể chất 4			042	0.0 0.0		
						170304	Giáo dục thể chất 5			051	0.0 4.0		
2	40.0892.K40P	NGUYỄN DUY BA	111104414	177	2.11	120209	Tổng hợp hệ điện cơ 2	3		081	6.0 2.5		
3	40.0689.K40L	LÊ VĂN CĂN	111104414	176	2.06	110909	Kỹ thuật thủy khí 1b	2		052	3.0 4.0		
						120204	Đ.khiển logic và PLC 2	2		072	5.5 2.0		
4	40.0759.K40M	LÊ VĂN CHIẾN	111104414	174	2.17	120389	Truyền động điện 1a	3		062	3.0 5.0 5.0		
						120509	Kỹ thuật vi xử lý	3		062	4.0 5.0 1.0		
5	K39L627	ĐÌNH XUÂN ĐIỀU	111104414	154	2.01	120300	Điện tử công suất 1a	3		062	0.0 0.0 6.0		
						120309	Lý thuyết điều khiển tự động 2	2		062	6.0 0.0		
						120502	Khí cụ điện 1a	3		062	3.0 1.0 5.0		
						122000	Thực tập tốt nghiệp	2					
						140027	Kỹ thuật điện tử 1b	3		052	4.0 3.0		
						140251	Kỹ thuật đo lường 1a	3		072	4.0 2.5		
6	40.0219.K40D	NGUYỄN TRUNG DŨNG	111104414	165	1.95	120389	Truyền động điện 1a	3		062	4.0 1.0 5.0		
						122000	Thực tập tốt nghiệp	2					
							Nhóm bắt buộc tự chọn		1				
7	40.0697.K40L	NGUYỄN VĂN ĐIỆP	111104414	163	2.06	120502	Khí cụ điện 1a	3		062	4.0 0.0 4.0		
						120505	Vật liệu điện và CA	2		061	4.0 1.0 5.0		
						122000	Thực tập tốt nghiệp	2					
							Nhóm bắt buộc tự chọn		1				
8	40.0704.K40L	LÊ TRỌNG HIẾU	111104414	177	2.17	120502	Khí cụ điện 1a	3		062	0.0 4.0 6.0		
9	K39N766	BÙI THẾ HỒNG	111104414	177	2.03	120309	Lý thuyết điều khiển tự động 2	2		062	0.0 0.0		
						160124	Thực tập cơ sở	1		051			
10	K39L645	ĐOÀN QUỐC HUY	111104414	177	2.15	120209	Tổng hợp hệ điện cơ 2	3		081	4.8 3.0		
11	K39N778	ĐÀO VĂN KHOA	111104414	163	2.15	120219	Robot công nghiệp	2		081	6.0 3.0		
						120318	Mô hình hoá	2		072	4.7 3.0		
						120509	Kỹ thuật vi xử lý	3		052	3.0 4.0		
						140222	Kỹ thuật Sensor	1		073	7.5 3.0		

## Danh Sách Không Đạt Tiêu Chuẩn

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	TCCH	TBTL	Mã MH BB	Tên môn học	DVH	BBTC	NHHK	ĐTK	CCTH	CCNN
						140251	Kỹ thuật đo lường 1a	3		072	3.0 2.0		
						170004	Toán chuyên ngành 1a	1		042	4.0 4.0		
						170007	Xác suất thống kê	2		072	3.2 1.0		
						190303	Quản trị doanh nghiệp	3		072	5.0 3.0		
12	40.0919.K40P	NGUYỄN VĂN	KHOA	111104414	143	1.97	110611	CAD-CAM	1		062	3.0 5.0 5.0	
							120200	Kỹ thuật lập trình	2		071	5.0 3.0	
							120204	Đ.khiển logic và PLC 2	2		082		
							120213	Trang bị điện 1(MCC)	3		082		
							120309	Lý thuyết điều khiển tự động 2	2		082	6.3 0.0	
							120501	Máy điện 2	3		082	3.0 3.0	
							120502	Khí cụ điện 1a	3		062	2.0 1.0 5.0	
							122000	Thực tập tốt nghiệp	2				
							140028	Kỹ thuật điện tử 2b	3		061	3.0 1.0 3.0	
							140251	Kỹ thuật đo lường 1a	3		082		
							190303	Quản trị doanh nghiệp	3		082	6.5 1.0	
							Nhóm bắt buộc tự chọn		1				
13	40.0924.K40P	NGUYỄN TIẾN	LỊCH	111104414	168	2.07	122000	Thực tập tốt nghiệp	2				
							Nhóm bắt buộc tự chọn		1				
14	40.0858.K40N	CAO XUÂN	NGHĨA	111104414	174	2.32	120502	Khí cụ điện 1a	3		062	3.0 5.0 5.0	
							170101	Vật lý 2	3		051	2.0 4.0	
15	40.0795.K40M	NGUYỄN ĐỨC	QUÝ	111104414	178	2.15	120219	Robot công nghiệp	2		081	6.0 3.0	
16	40.0729.K40L	NGUYỄN NGỌC	QUÝ	111104414	151	2.00	120102	Hệ thống cung cấp điện 2	3		072	3.2 2.0	
							120501	Máy điện 2	3		062	3.0 0.0	
							120502	Khí cụ điện 1a	3		062	2.0 1.0 5.0	
							120505	Vật liệu điện và CA	2		063	3.0 3.0 5.0	
							122000	Thực tập tốt nghiệp	2				
							140251	Kỹ thuật đo lường 1a	3		072	4.5 2.0	
							190303	Quản trị doanh nghiệp	3		072	2.0 2.0	
							Nhóm bắt buộc tự chọn		1				
17	40.0796.K40M	ĐÌNH VĂN	SƠN	111104414	160	2.23	120391	Điện tử công suất 2	2		071	6.0	
							120501	Máy điện 2	3		062	4.0 4.0 0.0	
							120502	Khí cụ điện 1a	3		072	3.0 4.0	
							122000	Thực tập tốt nghiệp	2				
							Nhóm bắt buộc tự chọn		1				
18	40.0734.K40L	NGUYỄN MINH	THẢO	111104414	177	2.10	120502	Khí cụ điện 1a	3		062	4.0 5.0 3.0	
19	40.0746.K40L	ĐỖ ĐÌNH	TRƯỜNG	111104414	165	2.01	122000	Thực tập tốt nghiệp	2				
							140251	Kỹ thuật đo lường 1a	3		072	4.0 2.0	

## Danh Sách Không Đạt Tiêu Chuẩn

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Tên lớp	TCCH	TBTL	Mã MH BB	Tên môn học	DVH	BBTC	NHHK	ĐTK	CCTH	CCNN
							Nhóm bắt buộc tự chọn		1				
20	40.0751.K40L	NGUYỄN THANH TÙNG	111104414	177	2.08	120502	Khí cụ điện 1a	3		062	3.0 2.0 5.0		

Ghi Chú : BBTC=Tổ Hợp Nhóm MH bắt buộc tự chọn chưa tích lũy được

Nhóm TC 1: 10 TC

0101. 122001 Đồ án tốt nghiệp

5 90601 Thi tốt nghiệp - Chuyên Ngành

10 90600 Thi tốt nghiệp - Môn Cơ sở

5

**NGƯỜI LẬP**

Ngày 21 tháng 06 năm 2009  
**PHÒNG ĐÀO TẠO**